

**THÔNG BÁO TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI CÁC
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM NĂM 2020 CỦA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Quyết định số 3510/QĐ- UBND, ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu v/v phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm thực hiện năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm thực hiện năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để các tổ chức và cá nhân quan tâm, có đủ năng lực và điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn, như sau:

I. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm thực hiện năm 2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Số TT	Tên đề tài, dự án	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu	Yêu cầu đối với sản phẩm dự kiến
1.	Dự án SXTN: Xây dựng mô hình sản xuất nhãn VietGAP theo hướng hữu cơ tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<p>Mục tiêu</p> <p>Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế trái nhãn góp phần phát triển bền vững cây nhãn theo hướng hữu cơ theo chủ trương phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng được 20 ha nhãn xuồng và Edor đạt tiêu chuẩn VietGAP theo hướng hữu cơ và liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ.- Xây dựng được 10 ha nhãn xuồng và Edor giai đoạn kiến thiết cơ bản theo hướng hữu cơ.- Ứng dụng công nghệ thông tin vào truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhãn.- Khai thác chỉ dẫn địa lý cho nhãn xuồng tỉnh BR – VT.- Thực hiện đào tạo và chuyển giao kỹ thuật sản xuất nhãn VietGAP theo hướng hữu cơ.	<ul style="list-style-type: none">- Mô hình 20 ha nhãn đạt chứng nhận VietGAP theo hướng hữu cơ hiệu quả kinh tế ≥ 10% so với truyền thống; có hiệu quả môi trường; liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ.- Mô hình 10 ha nhãn giai đoạn kiến thiết cơ bản theo hướng hữu cơ.- Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc.- Quy trình kỹ thuật canh tác nhãn đạt tiêu chuẩn VietGAP theo hướng hữu cơ.- Giấy chứng nhận VietGAP (20 ha nhãn)- Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.- Báo cáo tổng kết dự án.

		<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra hiện trạng nhăn xuồng và Edor tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Xây dựng mô hình sản xuất nhăn đạt tiêu chuẩn VietGAP theo hướng hữu cơ ở vườn nhăn kinh doanh và mô hình kiến thiết cơ bản theo hướng hữu cơ. - Đào tạo và chuyển giao kỹ thuật canh tác, sản xuất nhăn VietGAP theo hướng hữu cơ. - Ứng dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc. - Chứng nhận VietGAP 20 ha nhăn và xúc tiến thương mại sản phẩm 	
2.	Đề tài: Nghiên cứu sức chịu tải môi trường phục vụ quy hoạch nuôi trồng thủy sản bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định sức chịu tải môi trường tại các khu vực nuôi trồng thủy sản (sông Chà Và, sông Dinh, sông Mỏ Nhát) làm cơ sở quy hoạch nuôi trồng thủy sản bền vững tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, điều tra và bổ sung các dữ liệu hiện trạng môi trường tại các khu vực nuôi trồng thủy sản (nguồn thải, xác định đặc trưng vùng nước, chế độ dòng chảy, thủy hải văn, các yếu tố ảnh hưởng). - Nghiên cứu, tính toán và dự báo tải lượng và sức chịu tải môi trường, phục vụ quy hoạch nuôi trồng thủy sản. - Đề xuất quy hoạch và xây dựng bộ bản đồ quy hoạch nuôi trồng thủy sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng môi trường nước nuôi trồng thủy sản tại các khu vực và bộ cơ sở dữ liệu điều tra, khảo sát bổ sung. - Báo cáo kết quả tính toán và dự báo tải lượng, sức tải môi trường. - Bản đề xuất quy hoạch và bộ bản đồ quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. - Báo cáo tổng kết đề tài. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.
3.	Đề tài: Đánh giá hiện trạng quần thể Dugong (<i>Dugong dugon</i>) và hệ sinh thái cỏ biển tại Côn Đảo, đề xuất giải pháp quản lý và bảo tồn.	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: + Điều tra hiện trạng, xác định được quần thể Dugong (<i>Dugong dugon</i>) tại Côn Đảo (kích cỡ quần thể, mật độ, phân bố, thời gian cư trú, tập quán sinh hoạt, tăng trưởng ...). + Đánh giá được hiện trạng và sự phân bố hệ sinh thái cỏ biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: + Báo cáo đánh giá hiện trạng quần thể Dugong (<i>Dugong dugon</i>) tại Côn Đảo. + Báo cáo đánh giá hiện trạng hệ sinh thái cỏ biển tại Côn Đảo, bản đồ phân bố hệ sinh thái cỏ biển. - Giai đoạn 2: Các giải pháp

		<p>(sự đa dạng loài, diện tích, khả năng phát triển...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 2: Đề xuất giải pháp quản lý và bảo tồn. <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1: Điều tra, khảo sát, hiện trạng và sự phân bố hệ sinh thái cỏ biển, xây dựng dữ liệu về cỏ biển tại Côn Đảo. - Điều tra, khảo sát hiện trạng quần thể Dugong tại Côn Đảo. - Giai đoạn 2: Đề ra một số giải pháp quản lý và bảo tồn Dugong và cỏ biển tại Côn Đảo. 	<p>quản lý và bảo tồn hiệu quả quần thể Dugong và hệ sinh thái cỏ biển tại Côn Đảo (thực nghiệm mô hình).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết đề tài. - Hai bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
4.	Dự án SXTN: Xây dựng quy trình sản xuất và ương nuôi hàu sữa (giống Thái Bình Dương) tam bội tại Bà Rịa - Vũng Tàu từ hàu đực tứ bội nhập nội	<p>Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả kinh tế và tính bền vững của nghề nuôi hàu sữa tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Xây dựng quy trình sản xuất và ương nuôi thành công giống hàu tam bội, giúp nâng cao chất lượng (tỷ lệ thịt), sức tăng trưởng, tỷ lệ sống, rút ngắn thời gian thu hoạch của hàu nuôi.</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập nội hàu đực tứ bội có nguồn gốc từ Mỹ. - Tuyển chọn hàu sữa cái lưỡng bội được nuôi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. - Sản xuất giống hàu tam bội bằng cách lai hàu đực tứ bội nhập ở Mỹ với hàu cái lưỡng bội được tuyển chọn và nuôi tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - Xây dựng ương nuôi từ giai đoạn ấu trùng lên tới giai đoạn con giống. - Nuôi thực nghiệm hàu tam bội và đánh giá hiệu quả kinh tế trên thực tế so với hàu lưỡng bội tại địa bàn. - Phổ biến quy trình ương nuôi hàu tam bội trên địa bàn tỉnh (30 hộ). 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình sản xuất hàu giống tam bội từ hàu tứ bội nhập nội; - 1.000.000 con giống hàu tam bội; - 01 quy trình nuôi thương phẩm hàu tam bội để làm cơ sở tiếp tục tạo ra đàn tứ bội sau này tại Việt Nam. - Đào tạo tập huấn cho 30 hộ dân về quy trình nuôi thương phẩm hàu tam bội. - Báo cáo tổng kết dự án. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.
5.	Đề tài: Nghiên cứu, xác định nguyên nhân nhiễm mặn và đề xuất các giải	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định nguyên nhân, đánh giá mức độ nhiễm mặn. - Đề xuất một số giải pháp hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng, mức độ nhiễm mặn tại khu vực cánh đồng Bưng. - Báo cáo các nguyên nhân,

	<p>pháp hạn chế tác động ở khu vực cánh đồng Bưng, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ</p>	<p>chế, khắc phục</p> <p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, điều tra khảo sát bổ sung dữ liệu cần thiết để đánh giá hiện trạng, mức độ nhiễm mặn tại khu vực cánh đồng Bưng theo diễn biến lịch sử và không gian, thời gian. - Xác định các nguyên nhân, cơ chế gây nhiễm mặn và tìm ra nguyên nhân chính. - Thí điểm và ứng dụng công nghệ thông tin trong quan trắc và cảnh báo nhiễm mặn. - Đề xuất các giải pháp về kinh tế, xã hội, kỹ thuật nhằm hạn chế, khắc phục hiện tượng nhiễm mặn tại khu vực cánh đồng Bưng 	<p>cơ chế gây nhiễm mặn và nguyên nhân chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quan trắc và cảnh báo nhiễm mặn tự động. - Đề xuất các biện pháp về kinh tế, xã hội, kỹ thuật nhằm hạn chế, khắc phục hiện tượng nhiễm mặn. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. - Báo cáo tổng kết đề tài
--	---	--	---

II. Thời gian, thủ tục nhận Hồ sơ đăng ký

1. Thời gian nhận Hồ sơ đăng ký

Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020.

2. Yêu cầu Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp

2.1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

- a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;
- b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

2.2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh (Biểu B1-1-DON);

2.3.Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án SXTN (Biểu B1-2c-TMDA);

2.4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Biểu B1-3-LLTC);

2.5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

2.6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

2.7. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Biểu B1-5-PHNC);

2.8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);

2.9. Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

2.10. Phương án huy động vốn đối ứng đối với các dự án SXTN cấp tỉnh phải có vốn đối ứng.

2.11. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

(Các mẫu biểu liên quan có trên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ <http://sokhcn.baria-vungtau.gov.vn>)

Tất cả Hồ sơ và tài liệu liên quan (gồm 1 bản gốc và 14 bản sao) được chép và niêm phong trong một túi hồ sơ. Thông tin bên ngoài đề nghị được ghi rõ như sau:

- Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ.
- Họ và tên cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và danh sách những người tham gia thực hiện.
- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

3. Địa chỉ cơ quan nhận Hồ sơ

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Cụm B3, Khu Trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

số 198 đường Bạch Đằng, phường Phước Trung, TP. Bà Rịa)

*Mọi chi tiết, xin liên hệ Phòng Quản lý khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu - điện thoại: 02543.513.024 để được hướng dẫn cụ thể.*

Nơi nhận

- UBND tỉnh (để b/c);
- Công Thông tin -Điện tử tỉnh (để đăng tin);
- Trung tâm TT&UD KH&CN (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLKH.



Mai Thanh Quang

